BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
27-11-2026 15:09:02 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
*	
Số 232-QĐ/TW	*Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng.

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương như sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; đối với tỉnh uỷ, thành uỷ gọi chung là tỉnh uỷ).

2. Cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ trong Quy định này, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, cơ quan uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo, ban nội chính.

Trường hợp Bộ Chính trị quyết định thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ khác ngoài các cơ quan quy định tại Khoản 2 Điều này, Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan đó.

3. Quy định này áp dụng đối với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh uỷ và cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, giúp việc, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tỉnh uỷ, trực tiếp là ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ; bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; không chồng chéo, trùng lặp giữa các cơ quan; một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động; không nhất thiết cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương có vụ, cục hoặc đơn vị nào thì ở cấp tỉnh cũng có tổ chức tương ứng.

3. Việc thành lập các đầu mối bên trong (phòng và tương đương) thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ được xem xét, quyết định thành lập trên cơ sở và một số điều kiện sau:

- Chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công việc của cơ quan.

- Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

- Có tối thiểu 5 người mới được thành lập một đầu mối.

4. Tổng số lượng cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ (gọi chung cấp phó) có không quá **16** người; Thành uỷ Hà Nội và Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá **22** người.

Số lượng phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện theo quy định hiện hành của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và được tính trong tổng số lượng cấp phó nêu trên.

Ban thường vụ tỉnh uỷ căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương xem xét, quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, bảo đảm tổng số lượng cấp phó của các cơ quan không vượt quá mức quy định tại Khoản này.

5. Tổng số lượng cấp phó của các phòng thuộc cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ được xác định theo quy mô số lượng biên chế của từng phòng, cụ thể: Phòng có 5 người được bố trí 1 phó trưởng phòng; phòng có từ 6 người đến dưới 10 người được bố trí 2 phó trưởng phòng; phòng có từ 10 người trở lên được bố trí 3 phó trưởng phòng.

Lãnh đạo cơ quan căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và phân cấp quản lý cán bộ xem xét, quyết định số lượng phó trưởng phòng cụ thể của từng phòng, bảo đảm tổng số lượng phó trưởng phòng không vượt quá tổng số lượng được phép bố trí của cơ quan.

6. Số lượng cấp phó của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và phó trưởng phòng thuộc các cơ quan (tại các tỉnh, thành phố thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh và tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An) có thể bố trí cao hơn mức quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này trong thời gian chuyển tiếp; thực hiện lộ trình sắp xếp, giảm dần, bảo đảm đến hết năm 2030, số lượng cấp phó được bố trí theo đúng quy định.

Trong thời gian thực hiện lộ trình, trường hợp tổng số lượng cấp phó còn cao hơn mức quy định tại Khoản 4, Khoản 5 Điều này, khi có cấp phó của cơ quan, phó trưởng phòng nghỉ hưu, chuyển công tác hoặc thôi giữ chức vụ vì lý do khác thì không kiện toàn, bổ sung thay thế. Ban thường vụ tỉnh uỷ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về việc bố trí, điều chỉnh số lượng cấp phó của từng cơ quan trong phạm vi tổng số lượng cấp phó còn lại sau mỗi lần giảm.

7. Biên chế của các cơ quan tham mưu, giúp việc do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định trên cơ sở tổng biên chế được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá tổng số biên chế hiện có của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh. Việc bố trí, quản lý và sử dụng biên chế phải bảo đảm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của mỗi cơ quan theo Quy định này; bám sát yêu cầu, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh; thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

Số biên chế tăng do sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh phải được rà soát, sắp xếp, giảm dần trên cơ sở vị trí việc làm và theo lộ trình, quy định của cấp có thẩm quyền về giao và quản lý biên chế.

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn chung của cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ

1. Chịu trách nhiệm trước tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về chất lượng, hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tham mưu, đề xuất và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động nghiên cứu, nắm chắc tình hình, nâng cao chất lượng dự báo, nhận diện từ sớm, từ xa, từ gốc những vấn đề mới, phức tạp trong lĩnh vực được phân công; kịp thời tham mưu, đề xuất chủ trương, giải pháp có tính chiến lược, không để bị động, bất ngờ; báo cáo, đề xuất phương án xử lý đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

2. Được yêu cầu các cấp uỷ trực thuộc, các cơ quan, tổ chức có liên quan báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu, hồ sơ, tài liệu phục vụ thực hiện chức năng, nhiệm vụ; được kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo phân cấp và quy định.

Việc yêu cầu cung cấp, kết nối, khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu phải đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; ưu tiên khai thác dữ liệu đã có, hạn chế yêu cầu cung cấp lại; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và dữ liệu cá nhân; cơ quan khai thác chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng dữ liệu theo quy định.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Chủ động phòng ngừa, cảnh báo, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên trong lĩnh vực được phân công tham mưu, đồng thời bảo vệ cái đúng; bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện những nhiệm vụ có tính chất liên ngành mà nội dung chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Trường hợp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhiều cơ quan nhưng chưa xác định rõ cơ quan chủ trì, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm trao đổi, thống nhất, báo cáo, đề xuất ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng ở Trung ương; kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh, phức tạp, nhạy cảm thuộc lĩnh vực được phân công.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ

xây dựng trên cơ sở khung tiêu chuẩn chức danh, danh mục vị trí việc làm do Trung ương hướng dẫn, ban tổ chức tỉnh uỷ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức

Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm; bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan.

2.1. Đối với các cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ (trừ văn phòng tỉnh uỷ): Bảo đảm cơ cấu cán bộ, công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số, giảm tối đa số lượng người phục vụ.

2.2. Đối với văn phòng tỉnh uỷ: Bố trí hợp lý cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của văn phòng.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN THAM MƯU, GIÚP VIỆC TỈNH UỶ

Điều 5. Văn phòng

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu tổng hợp, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ trong tổ chức, điều hành công việc; điều hoà, phối hợp hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc; là đầu mối điều phối chương trình công tác của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, thẩm định, đề xuất chủ trương, chính sách thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và nguyên tắc, chế độ quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá tình hình, tiến độ và kết quả việc tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ; là trung tâm thông tin, dữ liệu phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ; là đầu mối giúp thường trực tỉnh uỷ xử lý công việc hằng ngày.

1.2. Là đơn vị dự toán ngân sách theo phân cấp; thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp

của Đảng và doanh nghiệp của Đảng (nếu có); hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, tài sản của các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách cấp dưới trực thuộc; tổng hợp, báo cáo về tình hình quản lý tài chính, tài sản của đảng bộ tỉnh theo quy định; bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ các hoạt động của tỉnh uỷ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ tổ chức thực hiện chương trình công tác; xây dựng, tổ chức thực hiện quy chế làm việc; bố trí, sắp xếp chương trình công tác của đồng chí bí thư, các đồng chí phó bí thư và một số hoạt động của các đồng chí uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ theo quy chế làm việc và chương trình công tác; tham mưu, tổ chức thực hiện công tác đối ngoại của tỉnh uỷ; phối hợp và điều hoà hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ. Chủ trì, phối hợp tham mưu, tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và làm việc trên môi trường số.

b) Tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ và hoạt động của các cấp uỷ, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh uỷ. Thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo của ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, bí thư, phó bí thư và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện. Theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo của tỉnh uỷ; khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung; phân tích dữ liệu phục vụ tổng hợp thông tin, theo dõi, tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo phân cấp và quy định; thực hiện chế độ cung cấp thông tin cho cấp uỷ viên và các tổ chức. Giúp tỉnh uỷ thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất.

Làm đầu mối thực hiện các nội dung về hướng dẫn nghiệp vụ, thống kê, báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

c) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi của tỉnh uỷ và văn phòng tỉnh uỷ; quản lý, khai thác mạng cơ yếu của tỉnh uỷ. Tổ chức quản lý văn bản; lập, quản lý, hoàn thiện và nộp lưu hồ sơ, tài liệu trên môi trường số theo quy định. Thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước của tỉnh uỷ; chủ trì tham mưu, theo dõi, đôn đốc công tác này trong hệ thống văn phòng cấp uỷ theo quy định. Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng số và các nền

tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp uỷ; tổ chức kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng theo quy định. Tổ chức quản lý, vận hành, khai thác đài điện báo của tỉnh uỷ.

d) Quản lý, tổ chức khai thác tài liệu Phông Lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam thuộc thẩm quyền thu thập của lưu trữ lịch sử đảng bộ tỉnh, bao gồm tài liệu lưu trữ của các cơ quan, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Quản lý tài chính, tài sản, ngân sách đảng; quản trị, tài vụ phục vụ hoạt động của tỉnh uỷ và văn phòng tỉnh uỷ; thực hiện xét duyệt quyết toán tài chính ngân sách đảng của các đơn vị dự toán trực thuộc.

e) Tham gia tổ chức, phục vụ đại hội đảng bộ tỉnh; chủ trì, phối hợp phục vụ hội nghị tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và các hội nghị do thường trực tỉnh uỷ triệu tập, các cuộc làm việc của bí thư, phó bí thư tỉnh uỷ.

g) Thực hiện quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có).

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng cấp uỷ, công tác tài chính, quản lý tài sản của Đảng cho các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ và văn phòng cấp uỷ cấp dưới; nghiệp vụ công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan, cấp uỷ, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng; hướng dẫn nghiệp vụ về công tác văn phòng trên môi trường số; nghiệp vụ công tác cơ yếu cho văn phòng cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan đảng trực thuộc tỉnh uỷ.

b) Thực hiện kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ văn phòng và chuyên đề công tác tài chính đảng đối với cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ theo quy định và phân cấp quản lý tài chính hiện hành.

c) Chủ trì, phối hợp với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ, ban tổ chức tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ; đề xuất bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về: Tính đầy đủ của hồ sơ, yêu cầu,

phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản; sự phù hợp với chương trình công tác, tính thống nhất, đồng bộ của đề xuất với các chủ trương, quy định có liên quan. Tổng hợp các ý kiến khác nhau và những vấn đề cần cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quốc phòng - an ninh, đối ngoại và các lĩnh vực khác khi được cấp có thẩm quyền giao, trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

c) Chủ trì biên tập văn bản của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ trước khi ban hành, bảo đảm đúng thẩm quyền và thể thức văn bản.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất một số chủ trương của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; tham gia ý kiến với cơ quan nhà nước trong việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng một số đề án, văn bản, chương trình hành động do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của văn phòng tỉnh uỷ theo phân cấp.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ để tham mưu, giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương và của tỉnh uỷ về công tác xây dựng Đảng; về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại; việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của tỉnh uỷ.

đ) Với cơ quan chức năng nhà nước trong việc quản lý quy hoạch, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và thực hiện dự án cho các cơ quan đảng theo quy định của pháp luật.

e) Với ban nội chính tỉnh uỷ giúp bí thư, thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo văn phòng

Gồm chánh văn phòng và các phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Văn phòng có không quá 5 phòng: Tổng hợp; Quản trị; Tài chính đảng; Chuyển đổi số - Cơ yếu; Hành chính, lưu trữ. Văn phòng Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng.

Các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Đảng (nếu có) thực hiện theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3.3. Biên chế của văn phòng do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Ban tổ chức

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị trong tỉnh; tham mưu giúp ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ đạo, quản lý công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và thực hiện

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên và bảo vệ chính trị nội bộ; tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh; chủ động nghiên cứu, phân tích, dự báo tình hình, tham mưu các chủ trương, giải pháp về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ ở địa phương, bảo đảm tính chiến lược, chủ động, từ sớm, từ xa.

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng các đề án về tổ chức bộ máy cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; về xây dựng cơ sở đảng; về quản lý cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý; về tạo nguồn, thu hút, trọng dụng nhân tài, tôn vinh, bảo vệ cán bộ dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; về quản lý công chức, viên chức cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cấp uỷ đảng, tổ chức đảng và các ban, cơ quan đảng cấp tỉnh giúp ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ quản lý, tuyển chọn; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho ban thường vụ tỉnh uỷ thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị ở địa phương. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương theo phân cấp, uỷ quyền.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương. Phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ sở y tế thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

e) Quản lý hồ sơ cán bộ diện tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý và hồ sơ cán bộ, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định của Bộ Chính trị và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

g) Tham mưu, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên ở địa phương.

h) Chủ trì nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, đảng viên ở địa phương theo phân cấp và quy định của Trung ương; bảo đảm

dữ liệu thống nhất, đồng bộ, liên thông, chính xác, an toàn; kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, quản lý, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phòng ngừa vi phạm; bảo đảm bảo mật theo quy định.

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

k) Là cơ quan thường trực của cấp uỷ cấp tỉnh về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; về công tác thi đua, khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên; tuyển dụng, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh uỷ theo phân cấp.

l) Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng; việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; việc thực hiện phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và biên chế của hệ thống chính trị tại địa phương theo phân cấp và theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu về cán bộ, đảng viên, tổ chức bộ máy, giới thiệu sinh hoạt đảng, xét tặng huy hiệu Đảng, cấp phát thẻ đảng viên, xoá tên đảng viên, giải quyết khiếu nại và vấn đề đảng tịch cho đảng viên trong đảng bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quản lý biên chế của các cơ quan, cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách và công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ các xã, phường, đặc khu; các sở, ban, ngành của tỉnh theo phân cấp quản lý.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Thẩm định các đề án, văn bản về tổ chức xây dựng Đảng, về cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và về tổ chức bộ máy, biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với đề án, văn bản về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức do hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các sở, ban, ngành và các cơ quan trong tỉnh quyết định theo phân cấp.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định; điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ trước khi trình thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, tỉnh uỷ xem xét, quyết định. Sử dụng kết quả đánh giá cán bộ và thông tin, dữ liệu có liên quan làm căn cứ thẩm định nhân sự, bảo đảm thực chất, khách quan.

d) Chủ trì thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khoá và hằng năm thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị của tỉnh; công tác cán bộ đối với những trường hợp thuộc diện ban thường vụ tỉnh uỷ quản lý.

b) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, đảng uỷ trực thuộc tỉnh uỷ trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

c) Với sở nội vụ, sở y tế và các sở, ban, ngành liên quan trong việc thể chế hoá các nghị quyết, quyết định của Đảng về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ sức khoẻ cán bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hướng dẫn xây dựng và kiểm tra thực hiện quy chế làm việc, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các đảng uỷ trực thuộc.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban tổ chức tỉnh uỷ có không quá 4 phòng: Tổ chức cán bộ; Tổ chức đảng, đảng viên; Bảo vệ chính trị nội bộ; Văn phòng. Ban Tổ chức Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của ban tổ chức do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 7. Cơ quan uỷ ban kiểm tra

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng, quy định của Trung ương, quy chế làm việc; thực hiện các nhiệm vụ do thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện

a) Tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ và các quy định của Trung ương; nhiệm vụ do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao; thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương theo quy định; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hằng năm do uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ trong nhiệm kỳ và hằng năm theo quy định của Điều lệ Đảng;

chuẩn bị các vụ việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, các đề án, báo cáo… để uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh uỷ.

c) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng. Tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ đề xuất tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thành lập đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ xem xét, xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

đ) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ. Tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình; chủ động dự báo nguy cơ vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên, tham mưu các biện pháp phòng ngừa, cảnh báo sớm.

e) Thực hiện nghiên cứu, thông tin, tuyên truyền, phổ biến về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; giúp ban thường vụ tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

g) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của uỷ ban kiểm tra và cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ; xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng theo phân cấp và quy định của Trung ương; thực hiện kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng các nguồn dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát trên dữ liệu. Thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp và đảng viên trong đảng bộ tỉnh thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; hướng dẫn thống nhất

về chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập đối với tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

b) Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới.

c) Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ chỉ đạo, hướng dẫn uỷ ban kiểm tra cấp dưới xây dựng, quản lý, cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu và thực hiện kiểm tra, giám sát trên dữ liệu theo phân cấp và quy định của Trung ương.

d) Giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực, trách nhiệm giải trình trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát theo quy định.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

Thẩm định các đề án, văn bản của các cơ quan đảng; tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu; tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ phối hợp với cấp uỷ cấp dưới chuẩn bị, cho ý kiến về nhân sự uỷ ban kiểm tra cấp dưới theo quy định.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

b) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong nhận xét, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ làm công tác kiểm tra theo phân cấp; trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của cơ quan

uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ; tham gia ý kiến về việc khen thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện cấp uỷ cùng cấp quản lý theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

d) Với ban nội chính tỉnh uỷ, giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.5. Thực hiện thẩm định về công tác cán bộ hoặc một số nhiệm vụ khác do tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ và uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ

Gồm chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ thực hiện theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ là thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra; các phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ là phó thủ trưởng cơ quan uỷ ban kiểm tra.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ có không quá 4 phòng: Nghiệp vụ I; Nghiệp vụ II; Nghiệp vụ III; Văn phòng. Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của cơ quan uỷ ban kiểm tra do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 8. Ban tuyên giáo

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ về công tác tư tưởng, tuyên giáo, trong đó có việc nắm bắt, phân tích, dự báo, định hướng tư tưởng, dẫn dắt nhận thức xã hội, góp phần bảo đảm an ninh tư tưởng; về các lĩnh vực lý luận chính trị, tuyên truyền, thông tin, báo chí, xuất bản, dư luận xã hội, văn hoá, văn nghệ, lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương, khoa giáo. Là cơ quan thường trực của các ban chỉ đạo của cấp uỷ cấp tỉnh về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; công tác thông tin đối ngoại.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo của tỉnh uỷ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, theo dõi, nắm bắt, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; dư luận xã hội; nhận diện âm mưu, thủ đoạn, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ; phân tích, dự báo, cảnh báo sớm những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng và các vấn đề phức tạp phát sinh; tham mưu định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, dẫn dắt nhận thức xã hội, trong đó chú trọng công tác tư tưởng trên không gian số; phối hợp xây dựng hệ sinh thái thông tin chính thống, tích cực. Kịp thời báo cáo, kiến nghị với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

b) Nghiên cứu, đề xuất, xây dựng các đề án, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách, chương trình công tác, giải pháp về công tác tuyên giáo trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành và tổ chức thực hiện; sưu tầm, biên soạn lịch sử đảng bộ tỉnh và lịch sử truyền thống cách mạng của địa phương.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung: Giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong hệ thống giáo dục, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương; tổ chức tuyên truyền, giáo dục và triển khai thực hiện việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử địa phương, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước. Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng; đổi mới việc học tập, quán triệt nghị quyết theo hướng thiết thực, gắn với tổ chức thực hiện và chuyển hoá thành hành động.

d) Nghiên cứu, tham mưu tỉnh uỷ chỉ đạo, định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong hoạt động của các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, các hội văn học - nghệ thuật, hội nhà báo ở địa phương bảo đảm hoạt động đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Khi cần thiết, chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra về mặt quan điểm chính trị, tư tưởng các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí, xuất bản... thuộc phạm vi phụ trách.

đ) Chủ trì tham mưu tỉnh uỷ chỉ đạo tổ chức các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng, của đất nước,

của địa phương tại địa phương; kỷ niệm các ngày sinh tròn năm, chẵn năm của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, tiền bối tiêu biểu là người địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

e) Tham mưu tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ văn nghệ sĩ, trí thức, nhà khoa học và trong sinh viên, học sinh ở địa phương. Tổ chức và chỉ đạo hoạt động mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên theo phân cấp. Theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển đảo, biên giới lãnh thổ, nhân quyền.

g) Tham gia với chính quyền địa phương trong việc vận dụng, thể chế hoá các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, các quy định của cấp trên về các lĩnh vực có liên quan đến công tác tuyên giáo.

h) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Trung ương theo quy định.

i) Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Đảng. Kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Trung ương, của tỉnh uỷ trong lĩnh vực tuyên giáo và các lĩnh vực mà ban tuyên giáo được giao là cơ quan thường trực ban chỉ đạo.

b) Hướng dẫn tổ chức bồi dưỡng lý luận chính trị, thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước theo chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh uỷ; bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo cho các ban xây dựng Đảng, ban tuyên giáo của cấp uỷ cấp dưới và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo ở cơ sở.

c) Hướng dẫn sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ xã, phường, đặc khu và các đảng bộ khác trực thuộc tỉnh uỷ.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá,

khoa giáo, lịch sử đảng bộ địa phương trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.4. Phối hợp

a) Với các cơ quan liên quan đề xuất về cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quản lý và đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức, nhà khoa học và văn nghệ sĩ ở địa phương; quản lý báo chí, xuất bản và xử lý những sai phạm trong hoạt động báo chí, xuất bản.

b) Với các cơ quan chức năng tham mưu ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các cơ quan trong khối tư tưởng, văn hoá, khoa giáo trực thuộc tỉnh uỷ.

c) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của ban tuyên giáo tỉnh uỷ; đề xuất chủ trương đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ nhân tài.

d) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm và trong nhiệm kỳ đại hội đảng bộ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực tuyên giáo.

đ) Với đảng uỷ dân vận, mặt trận và các đoàn thể tỉnh tham mưu với tỉnh uỷ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về tình hình dư luận của Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, tôn giáo, các vấn đề phức tạp, nhạy cảm từ cơ sở.

e) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

g) Với các cơ quan là thành viên của các ban chỉ đạo do ban tuyên giáo là cơ quan thường trực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

h) Với ban thường vụ cấp uỷ cấp xã và cơ quan nhà nước cùng cấp trong công tác thông tin, tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội đối với những vấn đề cán bộ, đảng viên và Nhân dân quan tâm.

2.5. Thực hiện công tác thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế.

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban (không bao gồm phó trưởng ban kiêm nhiệm) do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban tuyên giáo tỉnh uỷ có không quá 5 phòng: Lý luận chính trị, lịch sử Đảng; Tuyên truyền, Báo chí - Xuất bản; Khoa giáo, Văn hoá - Văn nghệ; Thông tin - Tổng hợp; Văn phòng. Ban Tuyên giáo Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 6 phòng.

3.3. Biên chế của ban tuyên giáo do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 9. Ban nội chính

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp.

1.2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp; cơ quan thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp. Tham mưu cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp phù hợp với thực tiễn địa phương.

b) Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất xây dựng các đề án, chương trình, kế hoạch về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp, báo cáo tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

c) Chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, tham mưu, đề xuất ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh chỉ đạo hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi, khắc phục những sơ hở, bất cập về quy định, cơ chế, chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nghiên cứu, nhận diện các lĩnh vực trọng yếu, lĩnh vực mới tiềm ẩn nguy cơ cao xảy ra tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực để tham mưu biện pháp phòng ngừa.

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ cho chủ trương về hoạt động và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính ở địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư... và một số cơ quan, tổ chức có liên quan trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở tỉnh.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ cho chủ trương, định hướng xử lý một số vụ việc, vụ án theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các vấn đề đột xuất, nổi cộm, phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm liên quan đến an ninh, trật tự trên địa bàn.

e) Tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị gửi đến tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh; chuyển đơn, thư thuộc thẩm quyền giải quyết của uỷ ban kiểm tra đến cơ quan uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ theo quy định; kiến nghị với thường trực tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ xử lý những đơn, thư có nội dung quan trọng; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh giao. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định. Chủ trì, phối hợp với văn phòng tỉnh uỷ giúp đồng chí bí thư, thường trực tỉnh uỷ tổ chức tiếp công dân, đối thoại với công dân; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện kết luận, chỉ đạo của đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ sau khi tiếp công dân, đối thoại với công dân; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các trường hợp chậm thực hiện, thực hiện không đầy đủ hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc.

g) Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ, Ban Nội chính Trung ương theo quy định.

h) Sơ kết, tổng kết về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp của tỉnh uỷ.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Tham mưu, phối hợp, giúp ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo và thành viên ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ kiểm tra, giám sát các cơ quan nội chính địa phương, hội luật gia, đoàn luật sư thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp.

c) Chủ trì hoặc phối hợp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, đảng viên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chính sách, pháp luật về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn xử lý một số vụ án, vụ việc được ban thường vụ tỉnh uỷ, ban chỉ đạo, thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh phân công.

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc xử lý một số vụ việc, vụ án có sự chỉ đạo xử lý của ban thường vụ tỉnh uỷ, ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cấp tỉnh và của các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ.

e) Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc: Phát hiện, xử lý các vụ việc; tiếp nhận xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố; khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; trước hết là các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

g) Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác nội chính đảng cho cấp uỷ và cán bộ làm công tác nội chính đảng của các cấp trong đảng

bộ tỉnh; hướng dẫn thực hiện thống nhất các quy trình chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Trung ương và hướng dẫn của Ban Nội chính Trung ương.

2.3. Thẩm định, tham gia ý kiến

a) Các đề án, văn bản về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

b) Tham gia ý kiến đối với các đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp trước khi trình tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

2.4. Phối hợp

a) Với uỷ ban kiểm tra tỉnh uỷ tham mưu, giúp tỉnh uỷ xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm thuộc lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp.

b) Với ban tổ chức tỉnh uỷ trong công tác cán bộ theo quy định của ban thường vụ tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc luân chuyển cán bộ làm công tác nội chính theo phân cấp; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của ban nội chính tỉnh uỷ.

c) Tham gia ý kiến với các cơ quan có thẩm quyền trong việc bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với một số chức danh tư pháp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Với các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, các cấp uỷ, cơ quan liên quan xây dựng quy chế phối hợp thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp trình ban thường vụ tỉnh uỷ ban hành.

đ) Với văn phòng tỉnh uỷ giúp tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ.

e) Với ban thường vụ cấp uỷ cấp xã trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực nội chính, tư pháp ở địa bàn cấp xã.

2.5. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thường trực ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

2.6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo ban

Gồm trưởng ban và các phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Các đơn vị trực thuộc

Ban nội chính tỉnh uỷ có không quá 4 phòng: Công tác nội chính và cải cách tư pháp; Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công tác xử lý đơn, thư, tiếp công dân; Văn phòng. Ban Nội chính Thành uỷ Hà Nội, Thành uỷ Thành phố Hồ Chí Minh có không quá 5 phòng.

3.3. Biên chế của ban nội chính do ban thường vụ tỉnh uỷ xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Chương III
MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Quan hệ với tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ, thường trực tỉnh uỷ và các cơ quan tham mưu, giúp việc ở Trung ương

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến, tham mưu đề xuất với ban thường vụ tỉnh uỷ và thường trực tỉnh uỷ các vấn đề thuộc trách nhiệm, lĩnh vực được phân công và chương trình công tác của mỗi cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ.

2. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo đối với cơ quan tham mưu, giúp việc tương ứng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

Điều 11. Quan hệ với các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với các cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ phối hợp, trao đổi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

về công tác chuyên môn, tổ chức và cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phân cấp; thực hiện theo các quy định của Đảng, của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ và quy chế phối hợp với các cấp uỷ liên quan, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh uỷ, ban thường vụ tỉnh uỷ.

Điều 12. Quan hệ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh là quan hệ phối hợp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức.

Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ chủ trì, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh nghiên cứu, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương, của tỉnh uỷ.

Điều 13. Quan hệ với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh là quan hệ phối hợp.

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ phối hợp với thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu thuộc lĩnh vực có liên quan đến công tác quản lý nhà nước; thường trực hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp hội đồng nhân dân tỉnh và phiên họp uỷ ban nhân dân tỉnh bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ thì đại diện lãnh đạo cơ quan đó được mời dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực hội đồng nhân dân và uỷ ban nhân dân tỉnh để phối hợp thực hiện nhiệm vụ của mỗi bên.

Điều 14. Quan hệ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ

Quan hệ giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ trực thuộc tỉnh uỷ là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ.

2. Giao Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, các tỉnh uỷ, thành uỷ báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.